

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2020/TLST- DS, ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thuý H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số nhà 333, tổ 14, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 476, tổ 18, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về trách nhiệm trả nợ:** Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Trần Thị Thuý H số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*)

Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

* **Về án phí:**

- Ông Nguyễn Thanh T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng);

- Bà Trần Thị Thuý H không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000713 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan